

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 325/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Xóm S, xã Tr, huyện T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Tr; nơi cư trú: Xóm H, xã Tr, huyện T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy Tr đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr Thành, huyện T vào ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra xúc phạm nhau dẫn đến anh Tr không kiềm chế được nên có lúc đánh chị. Chị sức khỏe yếu, hay ốm mà không được sự quan tâm chăm sóc của anh Tr, ngược lại anh Tr

còn uống rượu, xúc phạm Chị. Do vậy Chị đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ tháng 7 năm 2012 đến nay.

Năm 2015 anh Tr viết đơn ly hôn và yêu cầu Chị ký nhưng Chị không ký.

Sự việc xảy ra đã được anh em, hai gia đình hòa giải vận động vợ chồng sửa chữa nhưng không được.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung.

Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 01/08/2010. Chị trực tiếp nuôi con từ năm 2012 đến nay, cháu Phúc khỏe mạnh, học giỏi, chơi ngoan. Trong thời gian đó anh Tr có mua quà cho con, năm 2017 anh Tr nộp tiền học cho con 1.500.000 đồng.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con chung từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

-Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2017 bị đơn anh Nguyễn Duy Tr trình bày:

Thời gian, thủ tục, điều kiện kết hôn như chị Th trình bày.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Vào tháng 6, 7 năm 2012 Anh bị tai nạn không làm được công việc, trời mưa Anh gọi điện chị Th về để dọn dẹp, nhưng Chị đi xem tướng số và làm tóc không chịu về, khi về còn nói hỗn với bà nội nên Anh tát cho một cái, từ đó chị Th giận 01 tuần và sau đó chuyển đồ đạc, bỏ về ngoại sống ly thân cho đến hôm nay.

Anh đã nhiều lần đến ông bà ngoại và vận động chị Th về đoàn tụ nhưng chị Th không chấp nhận. Nên năm 2013 Anh viết đơn ly hôn nhưng chị Th không ký nên Anh không nộp đơn cho Tòa án.

Tuy vợ chồng sống ly thân hơn 5 năm, không gặp nhau, không gọi điện hỏi thăm nhưng Anh vẫn còn tình cảm nên nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Nếu chị Th cương quyết ly hôn thì Anh cũng không chấp nhận. Chị Th giao con cho Anh nuôi thì Anh chấp nhận ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung.

Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 01/08/2010.

Ph ở với chị Th từ năm 2012, Anh thỉnh thoảng đến thăm con, năm 2017 Anh nộp tiền học cho con là 1.500.000 đồng.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tòa giao chị Th nuôi con thì Anh không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Duy Tr được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56/2009 ngày 30 tháng 11 năm 2009, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Th ốm yếu, bệnh tật, anh Tr không quan tâm mà còn xúc phạm, đánh đập Chị dẫn đến vợ chồng sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ năm 2012.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động chị Th về đoàn tụ gia đình nhưng Chị không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Th đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[2]Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 01/08/2010. Chị Th nuôi con từ năm 2012 đến nay và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, cháu Ph ngoan ngoãn, học giỏi và có nguyện vọng ở với Mẹ, nên áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu của anh Tr.

Chị Th yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Tr không chấp nhận cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nuôi con là nghĩa vụ của chị Th, anh Tr tuy nhiên anh Tr đang học nghề cơ khí thu nhập 4.000.000 đồng/tháng, thu nhập nông nghiệp đủ ăn nên áp dụng Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000,00 đồng như yêu cầu của chị Th là phù hợp.

[3]Về chia tài sản: Chị Th, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí : Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh Tr phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Duy Tr.

2.Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Duy Ph, sinh ngày 01 tháng 08 năm 2010 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy Tr phải đóng góp nuôi con với chị Nguyễn Thị Th số tiền là 800.000 đ/tháng (Tám trăm nghìn đồng một tháng) cho đến khi cháu Ph thành niên.

Anh Nguyễn Duy Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3.Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006670 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Duy Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

